
HỢP ĐỒNG CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN

Hợp Đồng Cho Thuê Bất Động Sản này (gọi tắt là “Hợp Đồng”) được lập vào ngày ____ tháng ____ năm ____ giữa Các Bên dưới đây:

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY _____

Mã số thuế : _____

Địa chỉ trụ sở: _____

Đại diện bởi : Ông/Bà _____

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại liên hệ: _____

Email: _____

VÀ

BÊN THUÊ: _____

Mã số thuế/Số CMND/CCCD số: _____

Địa chỉ : _____

Đại diện bởi : _____

Chức vụ: _____

Điện thoại : _____

Bên Cho Thuê và Bên Thuê trong Hợp Đồng này khi gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

Các Bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên Thuê đồng ý thuê và Bên Cho Thuê đồng ý cho thuê phòng _____, địa chỉ: Phòng____, Tầng____, Lô____, chung cư/tòa nhà____, số____, đường ____, Phường/xã____, quận/huyện____, TP/tỉnh____ (“Phần Diện Tích Thuê”).
- 1.2. Mục đích thuê: _____
- 1.3. Bên Cho Thuê sẽ bàn giao cho Bên Thuê toàn quyền sử dụng căn phòng với đồ đạc, trang thiết bị và tình trạng sử dụng được liệt kê tại Phụ lục I đính kèm Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. THỜI HẠN THUÊ

- 2.1. Thời Hạn Thuê đối với Phần Diện Tích Thuê theo Hợp Đồng này là _____. (“Thời Hạn Thuê”), bắt đầu từ ngày ____/____/____ (“Ngày Bắt Đầu”) cho đến hết ngày ____/____/____ (“Ngày Hết Hạn”), cả Ngày Bắt Đầu và Ngày Hết Hạn đều được tính vào trong Thời Hạn Thuê.
- 2.2. Các Bên ký Biên Bản Bàn Giao Phần Diện Tích Thuê được quy định tại Phụ Lục I của Hợp Đồng vào Ngày Bắt Đầu.
- 2.3. Bên Thuê được quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) ưu tiên gia hạn thêm Thời Hạn Thuê bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Cho Thuê. Thời hạn báo trước là sáu mươi ngày trước ngày hết hạn. Theo đó, Bên Cho Thuê sẽ xem xét, quyết định và phản hồi lại Bên Thuê trong thời hạn 10 (mười) ngày. Trường hợp, Bên Cho Thuê nhận nhưng không phản hồi lại yêu cầu gia hạn hoặc Bên Cho Thuê không đồng ý gia hạn Hợp Đồng cho Bên Thuê thì Hợp Đồng sẽ chấm dứt vào Ngày Hết Hạn. Trường hợp Bên Cho Thuê đồng ý gia hạn thì các bên lập thành Phụ Lục để ký kết với Giá thuê mới do Các Bên thỏa thuận theo tình hình thực tế của thị trường và Thời Hạn Thuê mới do Các Bên thỏa thuận.
- 2.4. Những điều khoản của Phụ lục Hợp Đồng sẽ được căn cứ theo Hợp Đồng, các Phụ lục Hợp Đồng kèm theo với những bổ sung và sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm ký kết..
- 2.5. Nếu Bên Thuê không tiến hành việc thông báo để gia hạn Hợp Đồng trong khoảng thời gian quy định tại Điều này thì Hợp Đồng sẽ chấm dứt vào Ngày Hết Hạn.

ĐIỀU 3. TIỀN THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1. Tiền Thuê phải trả hàng tháng là: _____ (Bằng chữ: _____).
- i. Tiền Thuê chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng (nếu có), các khoản phí dịch vụ liên quan đến việc thuê, tiền điện, nước, internet, cáp, chi phí sửa chữa phòng trong quá trình Bên Thuê sử dụng và các loại phí khác. Những phí này do Bên Thuê thanh toán theo hóa đơn của các đơn vị có liên quan.
 - ii. Tiền Thuê sẽ được tính từ Ngày Bắt Đầu, bất kể việc Bên Thuê có thực hiện mục đích thuê của mình tại Phần Diện Tích Thuê hay không.
- 3.2. Phương thức thanh toán: Bên Thuê tiến hành thanh toán Tiền Thuê bằng tiền mặt hoặc Chuyển khoản theo thông tin tài khoản nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Đồng tiền thanh toán là Việt Nam Đồng.
- i. Trường hợp thanh toán bằng Tiền mặt, Các Bên tiến hành lập Biên Nhận Thanh Toán theo Phụ lục II đính kèm.
 - ii. Trường hợp thanh toán bằng Chuyển khoản, Bên Thuê có trách nhiệm thông báo đến Bên Cho Thuê. Đồng thời gửi kèm các tài liệu/chứng từ/hình ảnh/giấy nộp tiền/ủy nhiệm chi qua email/zalo/điện thoại v.v đến Bên Cho Thuê.
- 3.3. Thời hạn thanh toán: Tiền Thuê được thanh toán trong thời hạn từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Đối với tiền thuê tháng đầu tiên, Bên Thuê tiến hành thanh toán ngay khi ký Biên Bản Bàn Giao Phần Diện Tích Thuê. Trường hợp tháng thuê đầu tiên thời gian không đủ 30 (ba mươi) ngày, tiền thuê của tháng đầu tiên sẽ được tính tương ứng với thời gian thuê thực tế.
- 3.4. Trường hợp Bên Thuê chậm thanh toán Tiền Thuê quá 10 ngày khi đến hạn, Bên Cho Thuê có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và không phải hoàn trả tiền đặt cọc.
- 3.5. Nếu sau khi hết thời hạn thuê mà Bên B có nhu cầu gia hạn thời hạn thuê thì giá thuê sau khi hết hạn thuê sẽ do Bên A quyết định

ĐIỀU 4. ĐẶT CỌC

- 4.1. Bên Thuê tiến hành đặt cọc 03 (ba) tháng Tiền Thuê (chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng (nếu có)), tương đương _____ VNĐ (Bằng chữ: _____) ngay tại thời điểm ký kết Hợp Đồng. Các Bên tiến hành ký kết Biên Nhận Thanh toán tại Phụ Lục II đính kèm để làm căn cứ ghi nhận sự thanh toán khoản Tiền cọc này.
- 4.2. Khi Hợp Đồng thuộc trường hợp được chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này, trong vòng mười (10) ngày, kể từ (i) ngày Phần Diện Tích Thuê được Bên Thuê bàn giao lại cho Bên Cho Thuê phù hợp với quy định tại Hợp Đồng, hoặc (ii) ngày giải quyết hết những tranh chấp còn tồn đọng giữa Bên Cho Thuê và Bên Thuê, tùy thời điểm nào đến sau, Bên Cho Thuê sẽ hoàn trả cho Bên Thuê số Tiền cọc mà Bên Thuê thực tế chuyển cho Bên Cho Thuê sau khi trừ các khoản phải trả, nghĩa vụ tồn đọng của Bên Thuê đối với Bên Cho Thuê. Các Bên thống nhất rằng Tiền cọc không được tính lãi trong suốt Thời Hạn Thuê.
- 4.3. Trường hợp Bên Thuê thay đổi ý định thuê sau khi thanh toán Tiền cọc, Bên Thuê chịu mất số Tiền cọc đã thanh toán.
- 4.4. Bên Cho Thuê có quyền khấu trừ từ Tiền cọc để thanh toán cho bất kỳ khoản tiền phải trả nào của Bên Thuê, bao gồm cả tiền lãi phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại. Việc khấu trừ Tiền cọc không làm ảnh hưởng đến quyền của Bên Cho Thuê yêu cầu Bên Thuê thanh toán các khoản phải trả đến hạn và Bên Thuê không có quyền sử dụng Tiền cọc này để thanh toán Tiền Thuê. Trường hợp Bên Cho Thuê thực hiện việc khấu trừ Tiền cọc sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên Thuê thì khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên Cho Thuê, Bên Thuê có nghĩa vụ phải bù đắp một khoản tiền tương đương với khoản bị khấu trừ đó trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên Cho Thuê để đảm bảo duy trì Tiền cọc luôn tương ứng với ba (03)

tháng Tiền Thuê. Việc Bên Thuê không tuân thủ yêu cầu bổ sung Tiền cọc sẽ được coi là một vi phạm đối với Hợp Đồng và Bên Cho Thuê được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ

5.1. Quyền của Bên Cho Thuê

- i. Bên Cho Thuê (của những người kế nhiệm được phép và người kế quyền được phép của Bên Cho Thuê) trong suốt Thời Hạn Thuê có quyền ra vào Phần Diện Tích Thuê để kiểm tra sau khi thông báo bằng văn bản trước ít nhất 05 (năm) ngày kể từ ngày dự kiến đến kiểm tra. Khi thực thi quyền này, Bên Cho Thuê phải có trách nhiệm nỗ lực để tránh gây thiệt hại hoặc gây ra ít thiệt hại nhất có thể hoặc gây ít bất tiện nhất có thể cho Bên Thuê tức là không được làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác bình thường của Phần Diện Tích Thuê và phải bồi thường mọi hư hại gây ra cho Bên Thuê (nếu có).
- ii. Phối hợp với Bên Thuê để thực hiện các công việc có liên quan nhằm thực hiện được mục đích của Hợp Đồng bao gồm việc ký các văn bản, tài liệu, thực hiện các công việc khác khi Bên Thuê có yêu cầu.

5.2. Nghĩa vụ của Bên Cho Thuê

- i. Bên Cho Thuê cam kết mình có quyền cho thuê Phần Diện Tích Thuê một cách hợp pháp. Đồng thời, bảo đảm Phần Diện Tích Thuê không thuộc các trường hợp bị cấm cho thuê theo quy định pháp luật hoặc đang bị tranh chấp, phong tỏa.
- ii. Bàn giao Phần Diện Tích Thuê và trang thiết bị tiện nghi được liệt kê trong Phụ lục đính kèm Hợp Đồng này trong tình trạng hoạt động tốt cho Bên Thuê vào Ngày Bắt Đầu của Thời Hạn Thuê.
- iii. Bảo đảm quyền sử dụng trọn vẹn và riêng biệt của Bên Thuê khi sử dụng Phần Diện Tích Thuê.
- iv. Nhanh chóng sửa chữa các hư hỏng liên quan đến phần xây dựng của căn phòng như: tường, mái, nền móng, rò rỉ, thấm dột v.v được cung cấp bởi Bên Cho Thuê sau khi Bên Thuê thông báo bằng văn bản hay bằng điện thoại ngoại trừ các hư hỏng khác do Bên Thuê gây ra sẽ do Bên Thuê tự sửa chữa. Trường hợp Bên Cho Thuê không phản hồi lại cho Bên Thuê trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Thuê thông báo, Bên Thuê được quyền tự sửa chữa và Bên Cho Thuê sẽ thanh toán chi phí sửa chữa thực tế cho bên Thuê.
- v. Nếu cần thiết cho việc duy tu bảo trì cho mục đích an toàn của căn phòng theo quy định về xây dựng. Bên Cho Thuê phải thông báo trước 05 (năm) ngày cho Bên Thuê bằng văn bản và Bên Thuê cho phép Bên Cho Thuê hay người đại diện hay ủy quyền tiến hành sửa chữa và bảo trì trong thời hạn hợp lý. Nếu Bên Thuê gây cản trở việc sửa chữa, từ đó gây nguy hiểm đến an toàn của căn phòng thì Bên Thuê phải chịu chi phí do hậu quả phát sinh.
- vi. Bảo đảm Thời Hạn Thuê cho Bên Thuê theo quy định tại Hợp Đồng này.
- vii. Bên Cho Thuê không được phép chuyển nhượng Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi bên thứ ba đó đồng ý kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết của Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng này.
- viii. Trong trường hợp Bên Cho Thuê giao hoặc bán Phần Diện Tích Thuê này trước ngày hết hạn của Hợp Đồng này, Bên Cho Thuê thỏa thuận và cam kết rằng chủ sở hữu mới sẽ bị ràng buộc và tiếp tục các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng thay thế cho Bên Cho Thuê.
- ix. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Hợp Đồng:
 - Ngay khi Bên Thuê thanh toán đầy đủ Tiền thuê và tất cả các khoản tiền phải trả khác, Bên Cho Thuê theo các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ nghiêm chỉnh thực hiện đúng mọi thỏa thuận, để cho phép Bên Thuê sử

dụng Phần Diện Tích Thuê trong Thời Hạn Thuê mà không bị Bên Cho Thuê làm gián đoạn;

- Bên Cho Thuê không được gây cản trở hoặc có bất kỳ hành vi gì bất hợp lý nhằm hạn chế việc thực hiện mục đích thuê đúng pháp luật của Bên Thuê và/hoặc khách hàng của Bên Thuê.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ

6.1. Quyền của Bên Thuê

- i. Thuê và sử dụng Phần Diện Tích Thuê theo đúng quy định tại Hợp Đồng
- ii. Bên Thuê được xây dựng lại, thay đổi kết cấu Phần Diện Tích Thuê, nếu được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Cho Thuê.
- iii. Gia hạn Thời Hạn Thuê sau khi hết Thời hạn theo quy định tại Hợp Đồng.

6.2. Nghĩa vụ của Bên Thuê

- i. Thanh toán Tiền Thuê đúng thời hạn.
- ii. Khi hết Thời Hạn Thuê (hoặc chấm dứt trước thời hạn), Bên Thuê phải bàn giao lại Phần Diện Tích Thuê cùng toàn bộ đồ đạc, các trang thiết bị, máy móc được Bên Cho Thuê lắp đặt trong Phần Diện Tích Thuê như tại thời điểm ký Hợp Đồng (ngoại trừ các hỏng hóc, hao mòn tự nhiên) và ngoại trừ những sửa đổi với Phần Diện Tích Thuê mà Bên Thuê đã thực hiện theo quyền của mình theo Hợp Đồng này.
- iii. Bên Thuê bảo trì, khắc phục các hư hỏng đối với phần tài sản, thiết bị do Bên Thuê lắp đặt.
- iv. Bên Thuê bằng chi phí của mình để sửa chữa, thay mới mọi hư hỏng liên quan đến tài sản, máy móc (Đã được được bàn giao trong tình trạng hoạt động bình thường) trong Thời Hạn Thuê.
- v. Thông báo ngay cho Bên Cho Thuê hay đại diện của Bên Cho Thuê về bất kỳ thiệt hại nào đối với Tòa nhà và về bất kỳ hư hỏng nào của các trang thiết bị, các tiện ích do Bên Cho Thuê cung cấp.
- vi. Luôn luôn giữ cho Phần Diện Tích Thuê sạch sẽ và vệ sinh.
- vii. Việc bảo quản và bảo vệ tài sản của Bên Thuê sẽ thuộc trách nhiệm riêng của Bên Thuê và Bên Cho Thuê không chịu trách nhiệm về việc trộm, cướp và những tổn thất và thiệt hại khác xảy ra đối với Bên Thuê trong phạm vi Phần Diện Tích Thuê mà không phải do Bên Thuê gây ra hoặc một Bên thứ ba.
- viii. Bồi thường cho Bên Cho Thuê trường hợp có mất mát, hư hỏng nội thất của Bên Cho Thuê
- ix. Không được chuyển nhượng hay cho thuê lại với Bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên Cho Thuê.
- x. Bên Thuê chịu trách nhiệm bồi thường những vấn đề sau:
 - Những tổn thất, thiệt hại hay thương tích cho người hoặc tài sản trực tiếp hoặc gián tiếp do lỗi của Bên Thuê trong việc sử dụng hoặc tình trạng không đảm bảo chất lượng hoặc bị hư hỏng một phần nội thất bên trong của Phần Diện Tích Thuê hoặc các máy móc, đồ đạc, thiết bị, dây điện hay đường ống mà Bên Thuê có trách nhiệm sửa chữa hoặc giữ trong tình trạng tốt; và/ hoặc,
 - Những tổn thất, thiệt hại hay thương tích do hoặc vì lửa, khói hay khí lan ra hoặc rò rỉ hay tràn nước từ Phần Diện Tích Thuê gây ra do hành động hoặc sự lơ là của Bên Thuê hoặc nhân viên, đại diện, nhà thầu của Bên Thuê

ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 7.1. Một bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ hoặc chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong Hợp Đồng này.
- 7.2. Trong trường hợp một bên không khắc phục vi phạm và/hoặc không hoàn thành việc khắc phục vi phạm trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo về vi phạm của Bên kia; hoặc vi phạm đó là không thể khắc phục được; hoặc vi phạm đó vẫn tái diễn, Bên bị vi phạm sẽ được quyền:
- Buộc Bên vi phạm khắc phục vi phạm hoặc tự mình/ thuê đơn vị khác khắc phục vi phạm. Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi hoàn cho Bên bị vi phạm toàn bộ các chi phí sửa chữa, khắc phục trên cơ sở chứng từ hợp lệ; và/hoặc,
 - Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng; và/hoặc
 - Thực hiện việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của luật pháp Việt Nam; Mức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này không vượt quá 8% giá trị Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 8.1. Trong bất kỳ trường hợp nào ngoài sự kiểm soát của mỗi bên, làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần Hợp Đồng của mỗi bên thì thời gian quy định thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn dài ra bằng với khoảng thời gian do hậu quả của trường hợp bất khả kháng gây ra. Những sự kiện mà (sau đây gọi là "Bất Khả Kháng") bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, bão, động đất, lũ lụt, chiến tranh, đình công hay bất kỳ hình thức nào khác không thể lường trước hoặc chống lại được, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà dẫn đến Phần Diện Tích Thuê không được quyền cho thuê một phần/toàn bộ với điều kiện quyết định này được ban hành nằm ngoài ý chí chủ quan và không phải do lỗi của Bên Cho Thuê.
- 8.2. Khi sự kiện Bất Khả Kháng xảy ra, Các Bên sẽ thông báo cho nhau về các sự kiện Bất Khả Kháng này, những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện Hợp Đồng này và đề xuất biện pháp khắc phục trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ khi xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng.
- 8.3. Các Bên được miễn thực hiện nghĩa vụ cho những ngày bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất Khả Kháng. Cho mục đích này, việc miễn thực hiện nghĩa vụ được hiểu là trong thời gian diễn ra sự kiện Bất Khả Kháng, các nghĩa vụ của Bên Thuê và Bên Cho Thuê sẽ được miễn trừ và không phải thực hiện. Khi hết sự kiện Bất Khả Kháng, các Bên chỉ thực hiện các nghĩa vụ cho những thời gian thuê tiếp theo.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 9.1. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
- Hết Thời Hạn mà không được gia hạn;
 - Một bên bị giải thể hoặc phá sản;
 - Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
 - Phần Diện Tích Thuê bị hỏng đến mức không thể sử dụng được;
 - Nếu xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng theo Hợp Đồng;
- 9.2. Trường hợp Hợp Đồng chấm dứt theo Điểm i Khoản 9.1 nêu trên, Bên Thuê có nghĩa vụ bàn giao lại Phần Diện Tích Thuê cho Bên Cho Thuê như tình trạng ban đầu sau khi trừ đi hao mòn tự nhiên trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng. Trường hợp Bên Thuê không bàn giao theo quy định tại Điều này, Bên Thuê phải trả tiền thuê gấp đôi Tiền Thuê cho những ngày chưa thực hiện bàn giao Phần Diện Tích Thuê.
- 9.3. Một trong Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1 Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản và/hoặc vấn đề nào trong Hợp Đồng này đều phải lập thành Phụ lục Hợp Đồng và phải được sự đồng ý của Các Bên. Phụ lục Hợp Đồng phải có chữ ký hợp pháp của Các Bên và là một phần có hiệu lực của Hợp Đồng này.
- 10.2 Trường hợp mỗi Bên có sự chia, tách, sáp nhập, thay đổi tính chất, loại hình hay bất kỳ thay đổi nào khác có liên quan đến quyền sở hữu, quản lý, điều hành của mỗi Bên thì các điều khoản thỏa thuận theo Hợp Đồng này không bị chi phối, Hợp Đồng này vẫn có giá trị thực hiện cho (các) Bên kế thừa.
- 10.3 Pháp luật Việt Nam sẽ được áp dụng để xử lý các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này.
- 10.4 Nếu bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này trở nên vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, trái luật hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này.
- 10.5 Khi có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, Các Bên sẽ nỗ lực thực hiện việc thương lượng, hòa giải để giải quyết. Nếu không thể tự giải quyết thì Các Bên sẽ tiến hành giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền.
- 10.6 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 10.7 Hợp Đồng này đã được lập thành 02 (hai) bản chính bằng Tiếng Việt, mỗi Bên giữ một (01) bản có giá trị pháp lý như nhau.

Các bên đã đọc, hiểu rõ nội dung Hợp Đồng và tự nguyện ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Leal Form hiện đang có các khóa đào tạo online về kỹ năng soạn thảo, review Hợp Đồng.

Khi tham gia khóa học, học viên sẽ nhận được:

- ✓ Tiếp cận tập bài giảng được biên soạn đầy đủ kỹ năng liên quan trong quá trình soạn thảo, review Hợp đồng;
- ✓ Được rèn luyện trực tiếp trên các dạng/loại Hợp đồng khác nhau;
- ✓ Học viên được rèn luyện kỹ năng kiểm tra, hiệu chỉnh Hợp đồng đầy đủ và chuyên nghiệp;
- ✓ Được cung cấp hơn 20 mẫu hợp đồng thông dụng cất làm bí kíp sử dụng sau này;
- ✓ Được hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm.
- ✓ Khóa học chỉ có từ 5-6 học viên nhằm đảm bảo tương tác và kết quả đào tạo.
- ✓ Học phí chỉ 699.000 đồng/8 buổi.

ĐĂNG KÝ HỌC: 086 578 6009 hoặc ib cho Fanpage: Legal Forum

PHỤ LỤC I
BIÊN BẢN BÀN GIAO

Hôm nay, ngày __ tháng __ năm ____ Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO: CÔNG TY

VÀ

BÊN NHẬN: _____

Mã số thuế/ Số CMND: _____

Địa chỉ : _____

Đại diện bởi : _____ Chức vụ: _____

Bên Giao đã giao và Bên Nhận đã nhận Phần Diện Tích Thuê với các trang thiết bị dưới đây trong tình trạng sử dụng tốt:

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC II
BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Hôm nay, ngày __ tháng __ năm ____ Chúng tôi gồm:

BÊN NHẬN:

VÀ

BÊN GIAO: _____

Mã số thuế/ Số CMND: _____

Địa chỉ : _____

Đại diện bởi : _____ Chức vụ: _____

Theo Biên nhận này, Bên giao đã bàn giao và Bên nhận đã nhận đủ số tiền là _____ VNĐ (Bằng chữ: _____ đồng).

Mục đích thanh toán: _____

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))
